

Bảng dữ liệu sản phẩm

1156 Series — SERIES 56 BÁNH XE KHÓA TRUNG TÂM

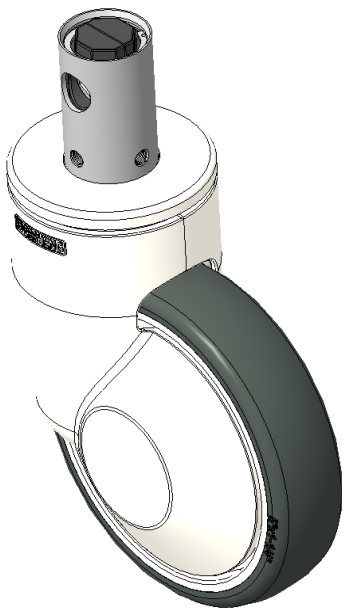
Cổ điển PPR Bánh xe (trắng đen xám) Đường kính bánh xe × Chiều rộng bánh xe 125 x 31mm

EAN  
KS-11560500268133

Tay gạt ngăn, điều khiển cam lỗ lục giác, phanh toàn phần khóa tâm hoặc bánh xe di động  
Chân thép, vỏ trang trí bên ngoài màu trắng  
Chống gỉ, chống ăn mòn, thẩm mỹ và xoay trơn tru  
Lõi bánh xe bằng polypropylene chống va đập, bề mặt bánh xe bằng nhựa nhiệt dẻo đàn hồi (TPR)  
Vòng bi bánh xe màu xám đậm—vòng bi chính xác

Bề mặt bánh xe: Cao su nhiệt dẻo đàn hồi (TPR)  
Lõi bánh xe: Được làm bằng polypropylen chống va đập chất lượng cao

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

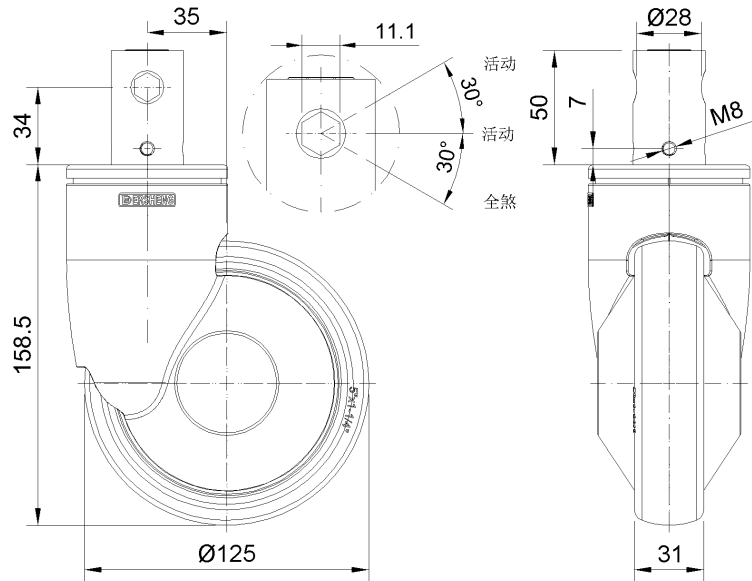
Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                                                           |                             |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                             |
| Đường kính bánh xe                                                        | 125mm                       |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 31mm                        |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe trang bị vòng bi bi |
| đường kính cốc                                                            | 32mm                        |
| chiều dài cốc                                                             | 50mm                        |
| Độ lệch tâm                                                               | 35mm                        |
| Sự can thiệp quay                                                         | 195mm                       |
| Tổng chiều cao                                                            | 158.5mm                     |
| Bán kính xoay                                                             | 97.5mm                      |
| Độ cứng                                                                   | 82±5° Shore A               |
| Tải trọng (động)                                                          | 120kgs                      |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 187.5kgs                    |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +60°C              |
| Càng bánh xe                                                              | Khóa đôi                    |
| Thép không gỉ                                                             | N/A                         |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                         |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                         |
| Trọng lượng bánh xe đẩy                                                   | 1.06kgs                     |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883                    |

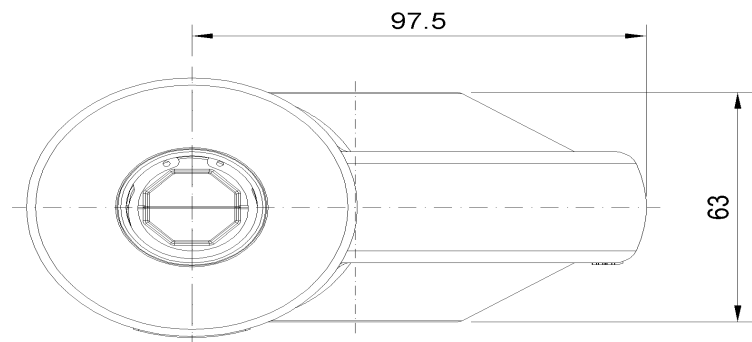
Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ● ○ |
| Chế độ im lặng       | ● ● ● ● ○ |
| Bảo vệ mặt sàn       | ● ● ● ● ● |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy



Bản vẽ 2D kích thước trục trơn



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét